

HƯỚNG DẪN SOẠN VĂN LỚP 6

BÀI: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (*Phân tiếng Việt*) - RÈN LUYỆN CHÍNH TẢ

Câu 1 (Trang 167 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Điền tr/ ch, s/ x, r/ d/ gi, l/ n vào chỗ trống:

– ... ái cây, ... ờ đợi, ... uyển chỗ, ... ái qua, ... ôi chây, ... ơ trụi, nói ... uyện, chương ... ình, ... ẻ tre.

– ... áp ngựa, sản ... uất, ... ơ sài, bỏ ... ung, ... ung kích, ... ua đuôi, cái ... ẻng, ... uất hiện, chim ... áo, ... âu bộ.

– ... ù rươi, ... ắc rỏi, ... âm giá, giáo ... ục, rung ... ình, rùng ... ợn, ... ang sơn, rau ... iếp, ... ao kéo, ... ao kéo, ... áo mác.

– ... ạc hậu, nói ... iều, gian ... an, ... ết na, ... ương thiện, ruộng ... ương, ... ỗ chỗ, lén ... út, bép ... úc, ... ỡ làng.

Trả lời:

– Trái cây, chờ đợi, chuyên chỗ, trái qua, trôi chây, trơ trụi, nói chuyện, chương trình, chẻ tre.

– Sấp ngựa, sản xuất, sơ sài, bỏ sung, xung kích, xua đuôi, cái xẻng, xuất hiện, chim sáo, sâu bộ.

– Rũ rươi, rắc rỏi, giảm giá, giáo dục, rung rinh, rùng rợn, giang sơn, rau diếp, dao kéo, giao kèo, giáo mác.

– Lạc hậu, nói liều, gian nan, nét na, lương thiện, ruộng nương, lỗ chỗ, lén lút, bép núc, lỗ làng.

Câu 2 (Trang 167 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Lựa chọn từ điền vào chỗ trống:

a) vây, dây, giây

... cá, sợi ... , ... điện, ... cánh, ... dưa, ... phút, bao ...

b) viết, diết, giết

... giặc, da ... , ... văn, chữ ... , ... chết.

c) vè, dẻ, giẻ

hạt ... , da ... , ... vang, vắn ... , ... lau, mảnh ... , ... đẹp, ... rách.

Trả lời:

- a) vây cá, sợi dây, dây điện, vây cánh, dây dưa, giây phút, bao vây.
- b) giết giặc, da diết, viết văn, chữ viết, giết chết.
- c) hạt dẻ, da dẻ, vẻ vang, văn vẻ, giẻ lau, mảnh dẻ, vẻ đẹp, giẻ rách.

Câu 3 (Trang 167 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Chọn s hoặc x để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

Bầu trời ... *ám xịt như sà xuống* ... *át mặt đất*. ... *ám rền vang, chớp lóe* ... *áng rạch* ... *é cả không gian*. Cây ... *ung già trước cửa* ... *ổ trút lá theo trận lốc, trơ lại những cành* ... *ơ* ... *ác, khăng khiu*. *Đột nhiên, trận mưa đông* ... *ầm* ... *ập đổ, gõ lên mái tôn loảng* ... *oảng*.

Trả lời:

Các từ cần điền lần lượt là:

xám, sát, sấm, sáng, xé, sung, sỏ, xơ, xác, sầm, sập, xoảng.

Câu 4 (Trang 167 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Điền từ thích hợp có vần –uôc hoặc –uôt vào chỗ trống:

thắt lưng ... *bụng*, ... *miệng nói ra, cùng một* ..., *con bạch* ..., *thăng đuồn* ..., *quả dưa* ..., *bị* ... *rút, trắng* ... , *con châu* ...

Trả lời:

Các từ cần điền lần lượt là:

buộc, buột, duộc (hay giuộc), tuộc, đuột, chuột, chuột, muốt, chuộc.

Câu 5 (Trang 168 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Viết hỏi hay ngã ở những chữ in nghiêng:

ve tranh, biểu quyết , *dè biu, bùn run, dai dẳng, hương thụ, tương tượng* , *ngày giỗ, lô mang, cỏ lỏ, ngậm nghi*, ...

Trả lời:

Về tranh, biểu quyết, dè biu, bùn run, dai dẳng, hưởng thụ, tương tượng, ngày giỗ, lô mãng, cỏ lỏ, ngậm nghi.

Câu 6 (Trang 168 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Chữa lỗi chính tả có trong những câu sau:

- Tía đã nhiều lần cặng dặng rằn không được kiêu cấn.
- Một cây che nắng ngang đường chắn cho ai vô dừng chặc cây, đón gổ.
- Có đau thì cặng răng mà chịu nghen.

Trả lời:

- cặng dặng – cấn dặng
- ...cây che chẵn ngang đường chắn cho ai vô dừng... – ...cây tre chắn ngang đường chẵn cho ai vô rừng...
- cặng răng – cấn răng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Rèn luyện chính tả

